TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 1806/45/20 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 8, thị trấn N, huyện N1, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã N Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người yêu cầu: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 1806/45/20 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 8, thị trấn N, huyện N1, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã N Thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị N là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận kết hôn số 023/1996 ngày 05/8/1996.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Thị T1, sinh ngày 13/12/1997 (đã thành niên); Lê Thị T2, sinh ngày 25/10/2000 (đã thành niên) và Lê Hoàng P, sinh ngày 10/4/2009. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận ông Lê Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Hoàng P. Mức cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, nếu có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí: Ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị N mỗi bên phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); được cấn trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 0058406 ngày 22/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông Đ và bà Nga đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6;
- THA DS TP.HCM;
- UBND xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội (cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung